**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

*……,ngày …..tháng……năm…….*

**HỢP ĐỒNG THI CÔNG NHÀ THÉP TIỀN CHẾ**

Số:……./HĐTCNTTC

*-Căn cứ Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005;*

*-Căn cứ Luật dân sự  của nước CHXHCN Việt Nam kí ngày 24  tháng 1  năm 2015;*

*-Căn cứ Luật xây dựng của nước CHXHCN Việt Nam năm 2014*

*-Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cũng như khả năng của hai bên*

Hôm nay ngày ….. tháng…..năm….., tại địa chỉ…………., chúng tôi bao gồm:

Bên A: Công ty …………………………………………………………………..

Địa chỉ:……………………………………………………………………………………………

Điện thoại: ……………………………. Fax…………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………..

Đại diện pháp luật : ……………………………………… Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản:………………………………………………………………………………..

Ngân hàng:………………………………………………………………………………….

Bên B: Công ty …………………………………………………………

Địa chỉ:……………………………………………………………………………………………

Điện thoại: ……………………………. Fax…………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………..

Đại diện pháp luật : ……………………………………… Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản:………………………………………………………………………………..

Ngân hàng:………………………………………………………………………………….

Cùng bàn bạc thống nhất đưa ra các thỏa thuận sau đây:

**Điều 1: Nội dung thỏa thuận**

Bên A và bên B thỏa thuận với nhau về việc bên B nhận thi công nhà thép tiền chế cho bên A và bên A có trách nhiệm nghiệm thu trả tiền cho bên B.

**Điều 2. Đối tượng Hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là nhà thép tiền chế  đã được xác định về quy trình thi công sau đây.

**Điều 3. Chất lượng nguyên vật liệu**

Đảm bảo chất lượng nguyên vật liệu theo thỏa thuận hai bên được quy định trong phụ lục 1.

**Điều 4. Quy trình thi công**

**Giai đoạn 01: Thiết kế nhà thép tiền chế**

-Thiết kế bản vẽ kiến trúc

-Triển khai bản vẽ gia công

**Giai đoạn 02: Gia công cấu kiện**

*Công đoạn cắt*

Từ các tấm thép, tiến hành công đoạn cắt theo bảng vẽ thành các phôi thép rơi rạc, mang vát mép, sau đó chuyển qua công việc hàn đối đầu hai phôi thép lại với nhau. Bản mã gia công sẽ được đục các lỗ liên kết cho việc gắn kết bulong, nhằm kết nối các kết cấu thép lại với nhau.

*Công đoạn ráp****:***

Để cấu kiện vào khuôn nép, các cấu kiện sẽ được nắn thẳng, sau đó được ráp thành cấu kiện hoàn chỉnh bằng các mối hàn tạm.

*Hàn liên kết:*

Các cấu kiện hàn tạm sẽ được hàn thống nhất các phương pháp khác nhau.

*Nắn chỉnh sửa :*

Việc hàn sẽ không tránh khỏi trường hợp chênh vênh cấu kiện. Để khắc phục tình trạng này thông thường sử dụng động cơ thủy lực để hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

**Giai đoạn 03: Lắp dựng tại công trình**

Trước khi lắp bản mã vào thân kèo, phải tiến hành cưa hai đầu cấu kiện.

*Công tác làm sạch bề mặt:*

 Bề mặt cấu kiện phải được làm sạch bằng hệ thống phun bi,vừa tạo  độ nhám để bề mặt có độ bám nhất định cho công đoạn sơn.

*Sơn hoàn thiện:*

Đây là công đoạn cuối cùng của quá trình gia công. Chất lượng sơn và tính thẩm mĩ cấu kiện phụ thuộc rất nhiều vào công đoạn này.

*Vận chuyển và lắp dựng tại công trình:*

Các cấu kiện gia công hoàn thiện tại nhà máy sẽ được đóng gói cẩn thận; nhằm hạn chế những trầy xước; va đập trong quá trình vận chuyển. Các cấu kiện tập kết tại công trình sẽ được bảo quản cẩn thận. Điều quan trọng nhất trong quá trình lắp dựng tại công trình; đó là các kỹ sư hiểu rõ được sơ đồ bố trí từng cấu kiện chi tiết. Đặt biệt hơn hết là tuân thủ theo các yêu cầu lắp dựng; nhằm đảm bảo chất lượng và độ an toàn cho công trình; lẫn công nhân lắp dựng.

**Điều 5. Thời hạn thi công**

-Thi công trong thời hạn ……, từ ngày…tháng….năm…. đến ngày ……tháng…. năm…..

-Đảm bảo tiến độ thi công : Bên B phải thường thông báo bằng mail cho bên A về tiến độ thi công, mỗi tháng …..lần. Hoặc bên A có thể trực tiếp giám sát thi công.

-Quá thời hạn thi công mà bên B vẫn chưa hoàn thành công việc thì có thể thỏa thuận lại với bên A để gia hạn thêm thời gian trong….ngày để đảm bảo chất lượng thi công. Nếu qua thời hạn gia hạn thêm mà bên B vẫn chưa hoàn thành công việc thì bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền bằng…% giá trị hợp đồng và bên A sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng với bên B mà không phải bồi thường.

**Điều 6. An toàn thi công**

-Bên B phải đảm bảo  an toàn trong thi công theo quy định của pháp luật tránh xảy ra tai nạn hoặc sự cố

-Nếu xảy ra tai nạn hoặc sự cố trong quá trình thi công mà bên B là người gây ra lỗi thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên A ( nếu có ).

**Điều 7.  Nghiệm thu thi công**

-Dựa theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10307:2014 về Kết cấu cầu thép – Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu và sự thỏa thuận của các bên

– Bên B phải đảm bảo theo tiêu chuẩn mà hai bên đã thỏa thuận. Nếu bên B tuân theo tiêu chuẩn, không đảm bảo chất lượng thi công và gây ra thiệt hại cho bên A thì bên B phải bồi thường cho bên A dựa trên mức độ sự việc xảy ra.

**Điều 8.  Giá trị hợp đồng**

Tổng chi phí:…..Bao gồm:

-Thiết kế bản vẽ

-Gia công nguyên vật liệu

-Lắp ráp tại công trình

**Điều 9. Đặt cọc**

-Bên A sẽ đặt cọc cho bên B: …..% giá trị đơn hàng tương đương là ……VND khi kí hợp đồng này để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của bên B

**–**Số tiền sẽ được hoàn lại hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền của bên A.

-Nếu bên A từ chối việc giao hết, thực hiện hợp đồng, thì số tiền đặt cọc thuộc về bên B.

-Nếu bên B từ chối giao kết, thực hiện hợp đồng, thì phải trả lại cho bên A số tiền đặt cọc và một khoản tương đương với số tiền đặt cọc.

**Điều 10. Thanh toán**

**–**Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo 4 đợt:

+Khi Bên B hoàn thành bản thiết kế, bên A sẽ trả….% giá trị hợp đồng, tương đương với….VNĐ

+Khi bên B  gia công cấu kiện, bên A trả…..% giá trị hợp đồng, tương đương với….VNĐ

+Khi bên B lắp dựng công trình, bên A trả…..% giá trị hợp đồng, tương đương với……VNĐ

+Khi bên A nghiệm thu thi công, bên A sẽ trả hết số tiền còn lại cho bên B số tiền……VNĐ

-Trong trường hợp bên A thanh toán không đúng hạn, chậm…..ngày thì sẽ phải chịu phạt….%  theo lãi xuất ngân hàng quy định.

-Hình thức thanh  toán: Bên A sẽ chuyển khoản cho bên B theo thông tin mà bên B cung cấp. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình chuyển khoản, bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Điều 11. Trách nhiệm các bên**

**1.Trách nhiệm bên A**

-Giao mặt bằng công trình thi công cho bên B để tiến hành xây dựng theo yêu cầu.

– Thanh toán từng thời hạn cho bên B theo tiến độ và khối lượng công việc hoàn thành quy định tại của Hợp đồng này

-Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thi công

**2. Trách nhiệm bên B**

-Cung cấp cho bên A bảng dự toán chi phí xây dựng. Bảng dự toán là một phần không tách rời của Hợp đồng.

–  Cử người có đủ năng lực và trách nhiệm giám sát thi công và bảo quản vật tư tại công trường thi công, nhằm đảm bảo khối lượng, chất lượng công trình được đảm bảo đúng tiêu chuẩn yêu cầu.

-Thông báo bằng văn bản cho bên A tên người Quản Đốc Công Trình chịu trách nhiệm cao nhất về kỹ thuật tại công trình để bên A cùng trao đổi trong quá trình thi công, giải đáp các thắc mắc và đáp ứng các yêu cầu xây dựng của bên A nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

– Đảm bảo các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại, fax của bên B luôn sẵn sàng, thông suốt nhằm đảm bảo thông tin của bên A đến được bên B nhanh chóng và chính xác để đạt được kết quả cao nhất về chất lượng và thời gian cho công trình.

– Cung cấp đầy đủ vật tư và nhân công đảm bảo tiến độ thi công.

–  Hoàn thành, bàn giao các hạng mục thi công đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng này.

–  Có nghĩa vụ thanh toán về khoản phạt do lỗi chậm hoàn thành công trình theo quy định tại Hợp đồng này.

-Trang bị nguồn điện đảm bảo cho quá trình thi công công trình.

– Tiến hành xin thủ tục cho bộ phận thi công bên B tạm trú tại địa phương trong thời gian xây dựng.

–  Bảo đảm an ninh trật tự công cộng, bảo vệ vật tư và phương tiện xây dựng công trình.

–  Bảo đảm và chịu trách nhiệm về sự an toàn lao động cho công nhân. Tự quản lý lực lượng lao động thi công của bên B, không để xảy ra bất kỳ tranh chấp nào giữa lao động của bên B với bên thứ ba nào khác hoặc giữa nội bộ bên B với nhau.

-Tuân thủ các yêu cầu liên quan của bên B về các chi tiết cần thiết để  không làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công trình.

**Điều 12. Chấm dứt hợp đồng**

-Khi hai bên đã hoàn thành xong các nghĩa vụ trong hợp đồng và làm biên bản thanh lý hợp đồng

-Khi việc thực hiện hợp đồng không mang lại lợi ích cho các bên

-Khi bên A chấm dứt hợp đồng thì phải trả tiền công lương tương ứng với công việc đã làm.

-Khi bên B chấm dứt hợp đồng thì sẽ không nhận được tiền công tương ứng với phần công việc dã làm

-Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng mà gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường thiệt hai cho bên bị thiệt hại.

**Điều 13. Bất khả kháng**

-Trong trường hợp bất khả kháng được quy định trong luật dân sự (động đất, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, các hành động của chính phủ…mà không thể ngăn chặn hay kiểm soát được) thì bên bị cản trở được quyền tạm dừng việc thi hành nghĩa vụ của mình trong thời gian….tháng mà không phải chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào gây ra do chậm trễ, hư hỏng hoặc mất mát có liên quan, đồng thời phải thông báo bằng mail ngay lập tức cho bên kia biết về sự cố bất khả kháng đó. Hai bên sẽ cùng nhau giải quyết nhằm giảm thiểu hậu quả một cách hợp lý nhất.

-Trong trường hợp hai bên không thống nhất  lại được ý kiến thì sẽ chấm dứt hợp đồng,

**Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

-Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiện ….lần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau… lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 15. Hiệu lực Hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày…tháng….năm, được làm thành …. bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ …bản, Bên B giữ … bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện bên A** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện bên B** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |